

QUY CHẾ LÀM VIỆC

**của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy
và Thường trực Tỉnh ủy khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 10-QĐ/TW, ngày 12/12/2018 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 42-QĐ/TW, ngày 03/10/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nhiệm vụ và quan hệ công tác của thường trực tỉnh ủy, thành ủy; Quyết định số 168-QĐ/TW, ngày 28/12/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc ban hành Quy chế làm việc mẫu của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 2409-QĐNS/TW, ngày 21/10/2020 của Bộ Chính trị về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Nam nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (gọi tắt là Tỉnh ủy) khóa XXII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức vào ngày 02/11/2020 đã thảo luận, thống nhất thông qua và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy như sau:

Chương I

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tỉnh ủy

1. Lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của Tỉnh ủy; quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và nghị quyết của Tỉnh ủy. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, Tỉnh ủy ban hành nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

3. Định hướng hoặc quyết định theo thẩm quyền những vấn đề về xây dựng Đảng, công tác tổ chức và cán bộ; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

a) Lãnh đạo công tác chính trị tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; đấu tranh với các quan điểm sai trái, bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

b) Lãnh đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

d) Căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; thông qua dự thảo các văn kiện trình Đại hội; chuẩn bị và giới thiệu nhân sự bầu vào Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt khoá mới của tỉnh.

e) Lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương.

- Trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng nhân sự giới thiệu ứng cử các chức danh Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và nhân sự bổ sung Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (viết tắt là Tỉnh ủy viên), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Xem xét, giới thiệu và đề nghị bổ sung Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

- Giới thiệu nhân sự ứng cử chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

f) Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả

kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy. Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

g) Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên. Quyết định hoặc đề nghị khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên, vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

4. Lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định. Xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch cấp tỉnh (quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành cấp tỉnh); kế hoạch dài hạn và trung hạn của tỉnh. Cho chủ trương những vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của tỉnh theo đề nghị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập, sáp nhập, chia tách đơn vị hành chính theo quy định của pháp luật. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

5. Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân.

6. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ. Lãnh đạo hoạt động kinh tế đảng.

7. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Tỉnh ủy; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ Tỉnh ủy trình.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương giao.

9. Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề nghị.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Được Tỉnh ủy ủy quyền ban hành các văn bản cụ thể hóa việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh và báo cáo với Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất. Quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự

thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Tỉnh ủy về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Tỉnh ủy quy định tại Điều 1 Quy chế này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng của tình hình Tỉnh ủy xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và của Trung ương. Tổ chức thực hiện thí điểm mô hình mới về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh ủy và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện.

3. Lãnh đạo cụ thể hoá, thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị và công tác tổ chức, cán bộ.

a) Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; đấu tranh với các quan điểm sai trái; bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng.

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

c) Căn cứ quy định của Trung ương, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh. Ban hành quy chế làm việc của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ của hệ thống chính trị thuộc thẩm quyền.

d) Chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp; cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

e) Quyết định công tác cán bộ theo thẩm quyền được phân cấp quản lý, bảo đảm đúng quy định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình:

- Quyết định phân công công tác đối với các Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Trên cơ sở đề nghị của Bí thư Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy, thảo luận và quyết định:

- + Đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, chỉ định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ, đình chỉ chức vụ, nghỉ hưu đối với các chức danh: Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trưởng ban, phó trưởng ban đảng của Tỉnh ủy và tương đương; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân

tỉnh, Phó Chủ tịch và Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; bí thư, phó bí thư huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Quyết định phê duyệt quy hoạch chức danh: Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy; trưởng ban, phó trưởng ban đảng của Tỉnh ủy và tương đương; chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; cấp trưởng và cấp phó các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương; bí thư, phó bí thư huyện, thị, thành ủy, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy.

Các nội dung khác theo quy định thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp quản lý cán bộ cho các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo (nơi không có ban cán sự đảng, đảng đoàn) ở các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh; cho cấp ủy huyện, thị, thành phố và tương đương (theo Quy định số 1661-QĐ/TU, ngày 05/5/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

+ Xem xét, cho ý kiến về đề nghị xét tặng các hình thức khen thưởng: “Huân chương Sao vàng”, “Huân chương Hồ Chí Minh”, “Huân chương Độc lập” (trừ “Huân chương Độc lập” cho các gia đình có nhiều liệt sĩ), danh hiệu “Nhà giáo nhân dân”, “Thầy thuốc nhân dân”, “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ nhân nhân dân”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Anh hùng Lao động”, “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”.

+ Cho ý kiến kết nạp đảng viên đối với các trường hợp có vấn đề về lịch sử chính trị, liên quan đến tôn giáo, độ tuổi và bằng cấp theo quy định; chuẩn bị trình Tỉnh ủy những vấn đề về cán bộ thuộc thẩm quyền Tỉnh ủy quyết định.

+ Chuẩn bị nhân sự để Tỉnh ủy xem xét, đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng giới thiệu ứng cử các chức danh: Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; giới thiệu nhân sự bổ sung Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

+ Đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng bố trí, phân công công tác; nhận xét, đánh giá; quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ; khen thưởng, kỷ luật; nghỉ hưu và thực hiện chính sách đối với các chức danh cán bộ thuộc quyền quyết định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng công tác tại địa phương.

+ Khi cần thiết, chỉ định điều động, luân chuyển bí thư, phó bí thư các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy.

- Quyết định kiểm tra, giám sát công tác cán bộ của các cấp ủy, tổ chức đảng trong phạm vi phụ trách.

- Tham gia ý kiến với ban cán sự đảng, đảng đoàn các cơ quan Trung ương về đánh giá, quy hoạch, bố trí, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, đình chỉ chức vụ, khen thưởng, kỷ luật đối với cấp trưởng, cấp phó thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của ngành dọc công tác và sinh hoạt đảng tại địa phương; Đảng ủy Quân khu 5 về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Đảng ủy Bộ đội Biên phòng về nhân sự Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Phó Chính ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh; Đảng ủy Công an Trung ương về nhân sự Giám đốc, Phó Giám đốc Công an tỉnh.

f) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị.

g) Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên; chất lượng sinh hoạt đảng, tự phê bình và phê bình; cho ý kiến về việc kết nạp, kết nạp lại đảng viên theo quy định.

h) Chỉ đạo thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo phân cấp.

i) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên và vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương; quyết định kế hoạch thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy. Đề nghị hoặc cho ý kiến việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định của Trung ương.

j) Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lề lối làm việc. Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong nội dung chương trình các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Lãnh đạo xây dựng, củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Cho ý kiến định hướng những nội dung quan trọng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

k) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đại diện của Nhân dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

4. Những vấn đề quan trọng, nhạy cảm thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết hoặc kết luận để lãnh đạo.

a) Định hướng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu; việc thực hiện các cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến đời sống của Nhân dân; chủ trương, cơ chế, chính sách huy động nguồn lực xã hội phục vụ phát triển. Cho ý kiến về sử dụng các nguồn hỗ trợ của Trung ương và các tổ chức trong, ngoài nước (trừ những trường hợp hỗ trợ thiên tai, cứu trợ đặc biệt khẩn cấp, không có điều kiện họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì do Thường trực Tỉnh ủy quyết định, sau đó báo cáo lại Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất); nguồn tiết kiệm chi, nguồn vượt thu dự toán ngân sách.

b) Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc công nhận chủ đầu tư đối với các dự án thuộc nhóm A theo quy định của pháp luật (không phân biệt nguồn vốn); dự án có ý nghĩa chính trị - xã hội quan trọng; dự án liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, tôn giáo, di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh và cấp quốc gia, bảo vệ rừng; dự án thủy điện; dự án có tác động lớn đến môi trường, cảnh quan và kinh tế - xã hội; dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển, sản xuất chất độc hại, chất nổ; hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao.

c) Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc công nhận chủ đầu tư đối với các dự án theo hình thức PPP (BOT, BT, BOO...) thuộc nhóm B trở lên; các dự án sử dụng quỹ đất mà trong lòng đất có tài nguyên khoáng sản hoặc có ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; dự án đầu tư có toàn bộ hoặc một phần vốn ngoài ngân sách địa phương có diện tích sử dụng đất từ 10 ha trở lên đối với khu vực đô thị, từ 20 ha trở lên đối với khu vực nông thôn, dự án, công trình phải bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư từ 500 hộ dân trở lên¹; các dự án quan trọng khác theo đề nghị của Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy hoặc của cấp ủy đảng trực thuộc.

d) Cho ý kiến trước khi phê duyệt hoặc phê duyệt điều chỉnh các quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện; quy hoạch chung xây dựng khu chức năng theo quy định; quy hoạch chung thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn, đô thị mới theo quy định; quy hoạch phân khu các khu vực trong đô thị có phạm vi liên quan đến địa giới hành chính từ 02 huyện trở lên hoặc làm thay đổi quy hoạch chung đã được phê duyệt (khi đã có đầy đủ hồ sơ và được Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua).

Ban Thường vụ Tỉnh ủy được Tỉnh ủy ủy quyền cho ý kiến đối với các quy hoạch thuộc thẩm quyền cho ý kiến của Tỉnh ủy.

e) Chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thực hiện tốt chủ trương của Trung ương, của Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển các khu kinh tế.

¹ Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh phải báo cáo nội dung các dự án với Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (có kèm theo các tài liệu, ý kiến thẩm định của các sở, ngành, địa phương liên quan) và cử đại diện trực tiếp báo cáo, giải trình tại cuộc họp cho ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

f) Cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Trung ương và của Tỉnh ủy trong lĩnh vực văn hoá, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khoẻ nhân dân, khoa học - công nghệ, phát triển nguồn nhân lực và bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Quyết định hoặc cho chủ trương, định hướng, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tội phạm; giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề phức tạp trên địa bàn tỉnh, nhất là các tình huống đột xuất liên quan đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, dân tộc, tôn giáo...

6. Định hướng hoạt động công tác nội chính, điều tra, viện kiểm sát, tòa án, tư pháp, cải cách tư pháp, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý các vụ án, vụ việc nghiêm trọng, phức tạp theo quy định.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

8. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng, ban hành chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là những vấn đề có liên quan đến tỉnh.

9. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Tỉnh ủy giao.

10. Ủy quyền cho Thường trực Tỉnh ủy thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Tỉnh ủy

1. Giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện quy chế làm việc, chương trình làm việc toàn khoá của Tỉnh ủy; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung trình hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo cấp cao của Đảng và Nhà nước đến thăm và làm việc tại tỉnh hoặc khi lãnh đạo cấp trên yêu cầu.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng và Ban Thường vụ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh (gọi tắt là Tỉnh đoàn) trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy. Chỉ đạo chuẩn bị việc chất vấn tại hội nghị Tỉnh ủy

theo quy định. Chỉ đạo chuẩn bị tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm theo quy định của Đảng và Quốc hội.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất nảy sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp gần nhất.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương và những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, gồm:

a) Về tổ chức, cán bộ:

- Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, luân chuyển, biệt phái, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm, điều động, chuyển chuyển, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của cán bộ thuộc quyền quản lý của đảng đoàn, ban cán sự đảng các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức quần chúng đối với các trường hợp mà các tổ chức đảng thấy cần phải xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trước khi quyết định.

- Chỉ đạo việc kê khai tài sản, thu nhập và tổ chức kiểm tra, xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

- Hiệp ý về đề nghị bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng... đối với cán bộ là cấp phó của một số cơ quan trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn (trừ cấp phó của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh và Tòa án nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy) theo Quy định phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Chính trị.

- Chuẩn ý kết quả bầu cử cấp ủy viên, ủy viên ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của cấp ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; chỉ định bổ sung cấp ủy viên, ủy viên đảng đoàn, ban cán sự đảng theo đề nghị của cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Tỉnh ủy đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

- Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách tiền lương; việc đi học tập, công tác ở trong nước (trừ học tập ngoài giờ hành chính) và nước ngoài đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Xem xét cho ý kiến về đề nghị xét tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (trừ các danh hiệu thi đua, khen thưởng thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy). Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Đảng.

- Chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe và chính sách cán bộ; tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo đúng chế độ, chính sách quy định.

- Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy và cá nhân cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi thấy cần thiết.

b) Về công tác nội chính, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, cải cách tư pháp:

- Cho ý kiến về chương trình công tác hằng năm và đánh giá công tác năm của các cơ quan nội chính.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý các vấn đề đột xuất có liên quan đến an ninh trên địa bàn tỉnh, nhất là an ninh chính trị, tôn giáo, dân tộc và an ninh biên giới. Phối hợp chặt chẽ với Ban Thường vụ Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Vùng Cảnh sát biển 2 trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và trong chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị quân đội đóng quân trên địa bàn tỉnh.

- Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, kéo dài, dự luận xã hội quan tâm, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp... theo quy định của Bộ Chính trị; chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và những đơn, thư nhiều người ký tên có biểu hiện phức tạp.

- Chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; cải cách tư pháp.

- Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại của tỉnh theo Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại ban hành kèm theo Quyết định số 272-QĐ/TW, ngày 21/01/2015 của Bộ Chính trị và quy chế, quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Về kinh tế - xã hội:

Cho ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư hoặc công nhận chủ đầu tư đối với các dự án có toàn bộ hoặc một phần vốn ngoài ngân sách địa phương có diện tích sử dụng đất từ 05 ha đến dưới 10 ha đối với khu vực đô thị, từ 10 ha đến dưới 20 ha đối với khu vực nông thôn; dự án phải bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư từ 100 đến dưới 500 hộ dân; cho ý kiến

các dự án khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư điều chỉnh quy hoạch chi tiết làm thay đổi quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, thay đổi tính chất, cơ cấu sử dụng đất từ 0,5 ha trở lên hoặc làm giảm diện tích đất công cộng, công viên, cây xanh, mặt nước, mốc chỉ giới xây dựng, vệt cây xanh của các dự án (kể cả trên các trục đường chính, quốc lộ, tỉnh lộ, huyện lộ, đường ven biển) đã phê duyệt sang mục đích thương mại, dịch vụ, đất ở.

Những công việc được ủy quyền nêu trên, nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi quyết định.

Trong phạm vi được ủy quyền, các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có hiệu lực thực hiện như quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong phiên họp gần nhất.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tỉnh ủy viên

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy liên quan đến lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy các vấn đề đột xuất, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Tỉnh ủy; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng, đường lối của Đảng.

Cùng với cấp ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng nơi công tác lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh ủy; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, tổ chức, ngành, địa phương được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Thường xuyên tự soi mình với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ hoặc chồng, con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở đơn vị, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng, Hằng năm, tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận, khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các văn bản của Tỉnh ủy và cùng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn của Đảng, Nhà nước.

12. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp ủy, chính quyền các cấp trong tỉnh; về tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

13. Khi đi nước ngoài công tác hoặc làm việc riêng (du lịch, thăm người thân, khám chữa bệnh,...) phải báo cáo bằng văn bản và được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, phải thực hiện đúng các quy định của Trung ương.

14. Đối với Tỉnh ủy viên là Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được ủy quyền thừa lệnh Thường trực Tỉnh ủy ký các văn bản do Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 4 Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc chuẩn bị các văn bản của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và cùng tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có liên quan hoặc báo cáo với Phó Bí thư, Bí thư Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến. Trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến khác với kết luận, quyết định của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì phải chấp hành các kết luận, quyết định của tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhưng được quyền bảo lưu ý kiến và được ghi vào biên bản cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách.

4. Được phân công theo dõi, nắm tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng tại một số đảng bộ trực thuộc (*địa bàn trọng điểm có thông báo riêng*). Định kỳ ít nhất 03 tháng 01 lần tham dự hội nghị ban chấp hành, ban thường vụ của đảng bộ được phân công để thông tin, truyền đạt các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; báo cáo, đề xuất, kiến nghị và kịp thời

phản ánh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị được phân công theo dõi.

5. Đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy là Người phát ngôn chính thức của Tỉnh ủy; chịu trách nhiệm họp báo định kỳ, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn báo chí địa phương và Trung ương (trừ các thông tin không phổ biến và tài liệu, thông tin mật).

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy

Bí thư Tỉnh ủy là người đứng đầu Tỉnh ủy, chịu trách nhiệm cao nhất trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; cùng Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, trước Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh về sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực ở địa phương và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì các công việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; chủ trì và kết luận các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; chủ động đề xuất, trao đổi trong Thường trực Tỉnh ủy những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ, Nhân dân trong tỉnh và trực tiếp quán triệt trong Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ trong từng thời kỳ, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 5; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và chịu trách nhiệm về công tác tư tưởng chính trị, tổ chức, cán bộ của tỉnh; trực tiếp chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Tỉnh ủy các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của Tỉnh ủy; bảo đảm sinh hoạt của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy được thực hiện đúng quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong Đảng bộ tỉnh.

4. Chỉ đạo sơ kết, tổng kết theo định kỳ việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các mặt công tác lớn của tỉnh; thay mặt Tỉnh ủy báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, hoạt động của Tỉnh ủy theo đúng chế độ quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về tình hình của tỉnh và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chủ trì việc đối thoại, tiếp dân của người đứng đầu cấp ủy theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền và Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân.

6. Chỉ đạo Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng liên quan đến công tác xây dựng tổ chức đảng; chỉ đạo Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của tỉnh; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy, các cán bộ, đảng viên báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy cùng với Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo việc chuẩn bị, thẩm định dự thảo quy chế làm việc, chương trình công tác, chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy; chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; kế hoạch thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của Tỉnh ủy và chỉ đạo tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các cuộc họp của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về điều hành hoạt động bộ máy cơ quan Đảng để giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ. Trực tiếp giải quyết những công việc do Bí thư Tỉnh ủy ủy nhiệm; thay mặt Bí thư Tỉnh ủy khi Bí thư Tỉnh ủy đi vắng.

3. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động của các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và phụ trách Văn phòng Tỉnh ủy; phối hợp công tác giữa tổ chức đảng Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Tỉnh ủy. Chủ trì cùng với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách lĩnh vực đề nghị.

4. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; công tác dân vận của Đảng; công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...); việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước; công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống các cơ quan đảng; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định. Đề xuất với tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ký các văn bản của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và sự phân công của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy. Trực tiếp phụ trách Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh và tham gia thành viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của Thường trực Tỉnh ủy; đồng thời, chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh và của hệ thống cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh theo quy định của pháp luật; cùng với Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên trong Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền của tỉnh trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh; chỉ đạo tổ chức quán triệt thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cán bộ, công chức và Nhân dân trong tỉnh. Cụ thể hoá, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các

ng nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, của Hội đồng nhân dân tỉnh và cơ quan nhà nước cấp trên về những vấn đề kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng và công tác tổ chức, cán bộ thuộc quyền. Chỉ đạo công tác quy hoạch, kế hoạch hằng năm và 05 năm; chỉ đạo xây dựng các đề án cụ thể về kinh tế - xã hội và ngân sách, quốc phòng, an ninh, về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài... để đưa ra hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy thảo luận, quyết định theo chương trình làm việc.

3. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Tỉnh ủy về triển khai, tổ chức thực hiện công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân, công tác cải cách hành chính, công tác thi đua - khen thưởng, công tác dân vận của chính quyền và công tác đối ngoại của tỉnh; chỉ đạo thực hiện chế độ báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh và các công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu; trực tiếp phụ trách Đảng bộ Công an tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh.

4. Thường xuyên báo cáo tình hình với Bí thư Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy hoặc Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Bí thư Đảng đoàn - Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng, chính quyền và xây dựng chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy hoặc Phó Bí thư là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

Cùng với việc thực hiện tốt các nhiệm vụ và quyền hạn của Bí thư Tỉnh ủy được ghi ở Điều 6 Quy chế này, Bí thư Tỉnh ủy là Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và tập thể Thường trực Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và của hệ thống Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh theo quy định của pháp luật; phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cùng với tập thể Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả.

2. Làm Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, có trách nhiệm chỉ đạo cụ thể hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Tỉnh ủy và cơ quan nhà nước cấp trên liên quan đến hoạt

động của Hội đồng nhân dân tỉnh; việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định. Chỉ đạo xây dựng chương trình hoạt động, chương trình giám sát hằng năm, chương trình các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh và những vấn đề quan trọng khác của tỉnh... cần xin ý kiến Tỉnh ủy trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

3. Định kỳ, báo cáo tình hình với Thường trực Tỉnh ủy về hoạt động của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân tỉnh; chủ động đề xuất những vấn đề thuộc trách nhiệm và phạm vi công tác của Hội đồng nhân dân tỉnh cần báo cáo, xin ý kiến tập thể Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phối hợp chặt chẽ với Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong xử lý công việc để bảo đảm sự thống nhất trong lãnh đạo, điều hành giữa Đảng và chính quyền.

Chương III **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA TỈNH ỦY,** **BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY, THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY**

Điều 10. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng

1. Chấp hành nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề liên quan đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại, dân tộc, tôn giáo.

Khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy có thể đăng ký làm việc với Ban Bí thư Trung ương Đảng hoặc đồng chí Thường trực Ban Bí thư Trung ương Đảng để báo cáo tình hình và kiến nghị những vấn đề cần được quan tâm chỉ đạo đối với địa phương.

Điều 11. Với Đảng đoàn Quốc hội

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Đảng đoàn của Quốc hội trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tạo điều kiện thuận lợi để người do Trung ương giới thiệu về ứng cử đại biểu Quốc hội tại địa phương tham gia các hoạt động của ứng cử viên trước ngày bầu cử tại địa phương.

2. Lãnh đạo việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân sự đại biểu Quốc hội chuyên trách; thực hiện điều động, luân chuyển công tác đối với đại

biểu Quốc hội theo phân cấp quản lý cán bộ; bầu Trưởng đoàn, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội; bố trí công tác và thực hiện các chế độ, chính sách đối với đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương chưa đến tuổi nghỉ hưu không tham gia đại biểu Quốc hội khoá mới.

3. Lãnh đạo việc kiểm tra, giám sát, khen thưởng, kỷ luật đảng; xem xét, cho ý kiến việc kỷ luật về mặt chính quyền; việc bắt giam, truy tố, khám xét nơi ở và nơi làm việc của đại biểu Quốc hội công tác tại địa phương; lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các quy trình, thủ tục bãi nhiệm đại biểu Quốc hội khi đại biểu không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của cử tri.

4. Lãnh đạo việc thực hiện các chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động đối với Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội ở địa phương; xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác để đại biểu Quốc hội chuyên trách ở địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Với Ban cán sự đảng Chính phủ

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác:

1. Lãnh đạo công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp ở địa phương.

2. Lãnh đạo việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế tại địa phương.

3. Lãnh đạo việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các điều kiện bảo đảm hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương.

4. Xem xét, quyết định đề trình cấp có thẩm quyền về công tác tổ chức cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

Điều 13. Với các cơ quan đảng của Trung ương

1. Phối hợp chặt chẽ với các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan trực thuộc Trung ương, với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

2. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan tham mưu, giúp việc Trung ương Đảng.

3. Thường trực Tỉnh ủy kịp thời tổ chức quán triệt, vận dụng, thể chế hóa và triển khai thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương mình; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình địa phương; chế độ thỉnh thị, xin ý kiến Ban Bí thư Trung ương Đảng đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh ở địa phương; báo cáo đầy đủ và kịp thời những vấn đề

về tổ chức, cán bộ và công tác quản lý đội ngũ cán bộ tại địa phương thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng quản lý khi có yêu cầu.

4. Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp quan hệ công tác và chỉ đạo các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy xây dựng mối quan hệ công tác chặt chẽ, thường xuyên với các ban Đảng Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng; kịp thời báo cáo những vấn đề khi các cơ quan Trung ương yêu cầu; bảo đảm để cán bộ, chuyên viên các ban đảng Trung ương, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng được phân công theo dõi địa phương hoặc đến địa phương công tác thực hiện đúng quy chế chuyên viên và hoàn thành tốt nhiệm vụ; tranh thủ sự hướng dẫn, đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ giúp các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương

Tỉnh ủy phối hợp với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ công tác:

1. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, công tác xây dựng Đảng, chấp hành đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng liên quan đến hoạt động của ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp đầy đủ, kịp thời trong công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên theo quy định phân cấp, quản lý.

3. Phối hợp nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để đề xuất với Đảng, Nhà nước có những chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

4. Xem xét, thống nhất về quan điểm, đường lối giải quyết một số vụ việc lớn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của tỉnh có ảnh hưởng rộng trong xã hội, bảo đảm đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

5. Khi cần, Tỉnh ủy trao đổi với các đảng đoàn, ban cán sự đảng trực thuộc Trung ương về nhiệm vụ của tỉnh và phối hợp giải quyết các vấn đề có liên quan.

Điều 15. Với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể trực thuộc Trung ương

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các đoàn thể trực thuộc Trung ương, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực hiện các nhiệm vụ:

1. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, các chủ trương công tác của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể Trung ương và của Tỉnh ủy về công tác vận động quần chúng.

2. Nắm tình hình, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các tầng lớp nhân dân để tổng hợp, nghiên cứu và đề xuất với Đảng, Nhà nước có chủ trương, chính sách phù hợp, kịp thời.

3. Đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ chủ chốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể ở tỉnh theo quy định phân cấp quản lý cán bộ của Trung ương; trong trường hợp còn có ý kiến khác nhau thì Tỉnh ủy quyết định.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo quá trình chuẩn bị Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và đoàn thể các cấp theo nhiệm kỳ; xây dựng cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và cơ quan các đoàn thể ở địa phương trong sạch, vững mạnh.

Điều 16. Với Đảng ủy Công an Trung ương và các đảng ủy trực thuộc Quân ủy Trung ương

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội và xây dựng lực lượng Công an nhân dân ở tỉnh trong sạch, vững mạnh.

2. Phối hợp với Đảng ủy Quân khu 5, Đảng ủy Bộ đội Biên phòng, Đảng ủy Vùng Cảnh sát biển 2 lãnh đạo mọi mặt các đơn vị thuộc quyền; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, công tác quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, thực hiện chính sách hậu phương quân đội; phối hợp với Bộ Tư lệnh Quân khu 5, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 thực hiện đường lối, chính sách của Đảng trong quân đội ở địa phương.

Điều 17. Với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương

1. Đối với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương là mối quan hệ phối hợp trong việc tổ chức thực hiện, quán triệt và nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của cấp ủy địa phương có liên quan và bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, bồi dưỡng cấp ủy viên... cho đội ngũ cán bộ, đảng viên thuộc các đảng ủy trực thuộc Trung ương đang công tác trên địa bàn khi có yêu cầu.

2. Phối hợp với các đảng ủy trực thuộc Trung ương trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, quản lý đảng viên nơi cư trú và kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng trực thuộc Đảng ủy trực thuộc Trung ương đóng trên địa bàn.

3. Tỉnh ủy chủ động thông báo với các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương các nghị quyết, quyết định liên quan đến tình hình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, môi trường, đất đai, tài nguyên... có liên quan để phối hợp chỉ đạo thực hiện.

4. Quan hệ giữa Tỉnh ủy Quảng Nam với các tỉnh ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Trung ương là quan hệ phối hợp công tác trong thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Trung ương.

Điều 18. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Đảng đoàn Hội đồng nhân

dân, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các đảng viên là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; tạo điều kiện để Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình.

1. Với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thẩm quyền của Tỉnh ủy

- Ban hành nghị quyết chuyên đề lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc cho thôi giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Cho ý kiến về chủ trương, định hướng lớn đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận và quyết định.

b) Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Cho ý kiến về công tác bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh, xây dựng, kiện toàn tổ chức Hội đồng nhân dân tỉnh; xác định chủ trương, phương hướng, tiêu chuẩn, cơ cấu nhân sự trong việc chuẩn bị và tiến hành bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong nội dung chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh; những vấn đề liên quan đến chế độ, chính sách và đời sống của Nhân dân trong tỉnh; những vấn đề về tổ chức hành chính trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Khi cần thiết, giao Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ứng cử hoặc thôi giữ chức vụ đối với cán bộ giữ các chức danh trong Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên và của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về những định hướng, chủ trương quan trọng trong nội dung chương trình các kỳ họp và những quyết định quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, những vấn đề quan trọng khác của tỉnh... trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân chủ động phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tùy theo nội dung và tính chất quan trọng của kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

d) Trách nhiệm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu ở Mục a và b, khoản 1 Điều này hoặc những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh cần phải có ý kiến của Tỉnh ủy.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân và các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thẩm định các báo cáo, tờ trình, đề án, phương án của Ủy ban nhân dân tỉnh, của các ngành chức năng theo đúng luật định.

- Xác định chương trình, dự án cần trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật để Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định tại các kỳ họp hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Cho ý kiến đối với báo cáo công tác hằng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân và của đồng chí Bí thư Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phối hợp với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi đưa ra xem xét, thảo luận.

- Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy các nghị quyết kỳ họp thường kỳ và hằng năm của Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Lãnh đạo bảo đảm sự thống nhất đối với các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy khi cần có sự biểu quyết của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Thẩm quyền của Tỉnh ủy

- Ban hành nghị quyết lãnh đạo những định hướng lớn trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, về chủ trương, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp

lớn và những cân đối chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm và từng năm để Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện.

- Định hướng hoặc thông qua chương trình hành động, các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể thực hiện các nghị quyết đặc biệt quan trọng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và của Tỉnh ủy liên quan đến trách nhiệm quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Quyết định một số vấn đề lớn, quan trọng về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, kinh tế đối ngoại... liên quan đến đời sống của Nhân dân trong tỉnh; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của tỉnh.

- Cho ý kiến về tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trong 6 tháng, một năm.

- Quyết định giới thiệu nhân sự ra ứng cử hoặc rút khỏi danh sách chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham gia ý kiến về nhân sự Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định giới thiệu để Hội đồng nhân dân tỉnh bầu.

- Cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính hoặc thành lập các đơn vị hành chính mới theo quy định của pháp luật.

b) Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

- Ban hành nghị quyết hoặc thông báo ý kiến lãnh đạo về quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành và các lĩnh vực, các địa bàn trọng yếu; về việc vận dụng các cơ chế, chính sách của Nhà nước hoặc cơ chế, chính sách kinh tế - xã hội lớn của tỉnh có ảnh hưởng rộng lớn đến đời sống nhân dân; về chủ trương huy động các nguồn lực, vay vốn để đầu tư phát triển; về chủ trương đầu tư một số dự án quan trọng, sử dụng nhiều đất hoặc ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều đối tượng xã hội, đến an ninh, quốc phòng, đối ngoại trên địa bàn tỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh; định hướng đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, khuyến khích phát triển và quản lý kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ở địa phương.

- Cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, hợp tác liên doanh, liên kết trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

- Cho ý kiến về những vấn đề đột xuất quan trọng mà Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo.

- Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Ban cán sự đảng và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

- Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến về các chương trình, kế hoạch, đề án cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh, mở rộng hợp tác quốc tế... trước khi tổ chức thực hiện hoặc trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

Trong quá trình chuẩn bị những vấn đề trên, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lựa chọn những vấn đề xét thấy đặc biệt quan trọng hoặc nhạy cảm để báo cáo xin ý kiến trước Thường trực Tỉnh ủy.

- Tuỳ theo nội dung và tính chất quan trọng của phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh, Bí thư hoặc Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Tỉnh ủy đến dự hội nghị và phát biểu ý kiến chỉ đạo.

- Định kỳ theo quy định hoặc khi có yêu cầu, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy tình hình chủ yếu về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại trên địa bàn tỉnh và những công việc chỉ đạo, điều hành chủ yếu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trách nhiệm của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

- Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy được nêu ở Mục a và b, khoản 2 Điều này.

- Tham mưu, đề xuất và cụ thể hóa kịp thời các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh thành chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện.

- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Tỉnh ủy; thực hiện chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Chính phủ, pháp luật của Nhà nước trên các lĩnh vực thuộc sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chuẩn bị hoặc phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt các cơ quan thuộc khối chính quyền thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thực hiện các chính sách, chế độ đối với cán bộ thuộc diện Tỉnh ủy phân cấp quản lý cho Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

a) Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy lãnh đạo hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thông qua Trưởng, Phó Trưởng đoàn và các đại biểu Quốc hội là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên; tạo điều

kiện thuận lợi cho Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và các đại biểu Quốc hội thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

b) Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh thường xuyên phản ánh ý kiến, nguyện vọng của cử tri để Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan, địa phương giải quyết.

Điều 19. Với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh

1. Thẩm quyền của Tỉnh ủy

a) Thống nhất những định hướng lớn lãnh đạo thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với hoạt động của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

b) Lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ và tiến trình cải cách tư pháp ở địa phương.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.

b) Định kỳ hằng năm hoặc khi cần thiết, nghe Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo đề án, chương trình, kế hoạch công tác và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác của toàn ngành; cho ý kiến định hướng để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật; cho ý kiến chỉ đạo, thống nhất về chủ trương, định hướng để trình Tỉnh ủy.

c) Cho ý kiến về chủ trương xử lý một số vụ án theo tinh thần của văn bản chỉ đạo của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác xử lý các vụ án, vụ việc.

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề khác do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh đề nghị mà Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc do Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị hoặc do Ban Bí thư Trung ương Đảng yêu cầu.

e) Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể và cá nhân thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

f) Tham gia ý kiến với Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tối cao, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao về việc bố trí, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ lãnh đạo cấp trưởng, cấp phó, kiểm sát viên và thẩm phán của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

g) Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

h) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong hoạt động của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp và chặt chẽ của Đảng đối với Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân và Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh trên các vấn đề trọng yếu trong công tác tư pháp; thường xuyên kiểm tra công tác kiểm sát và xét xử bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; cho ý kiến về nhân sự cấp trưởng, cấp phó của Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh, về nhân sự thẩm phán, kiểm sát viên trước khi trình xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy và báo cáo lên ngành dọc cấp trên.

- Thường trực Tỉnh ủy không chỉ đạo cụ thể về tội danh và mức án mà chỉ cho chủ trương, phương hướng xử lý các vụ án nghiêm trọng, phức tạp, có liên quan đến an ninh chính trị, đối ngoại hoặc còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan tư pháp theo quy định của Bộ Chính trị.

- Định kỳ hằng quý, Thường trực Tỉnh ủy làm việc hoặc giao ban với lãnh đạo Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan nội chính để nghe kết quả hoạt động và những vấn đề cần quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy đối với công tác của các cơ quan này.

4. Trách nhiệm của Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân, Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trước Tỉnh ủy

a) Chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu ở khoản 1 và 2 Điều này.

b) Lãnh đạo, chỉ đạo Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh xây dựng quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; quy chế phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan bảo vệ pháp luật ở tỉnh.

c) Chủ động báo cáo đầy đủ, kịp thời và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, khách quan của nội dung báo cáo xin ý kiến lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy.

d) Chủ động xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch triển khai công tác xây dựng Đảng, công tác chính trị, tư tưởng và xây dựng ngành trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện nhiệm vụ được pháp luật quy định.

e) Quyết định những vấn đề về tổ chức, cán bộ theo sự phân công, phân cấp.

f) Kiểm tra việc thực hiện các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy trong toàn ngành.

g) Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân, Ban cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh cùng với cơ quan điều tra phải chủ động, kịp thời báo cáo những vấn đề cần xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy trong việc xử lý các vụ án theo đúng quy định của Bộ Chính trị.

Điều 20. Với Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn

1. Thẩm quyền của Tỉnh ủy

a) Ban hành các nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Tỉnh ủy đối với tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

b) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

2. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

a) Cho ý kiến về kế hoạch đại hội các cấp; báo cáo chính trị; đề án nhân sự và đề án tổ chức đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

b) Ban hành quy chế phối hợp công tác giữa Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn với các cơ quan đảng, chính quyền, các cấp ủy trực thuộc.

c) Cho ý kiến về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ, nhân sự bầu bổ sung các chức danh của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh theo phân cấp quản lý cán bộ.

d) Ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề về sự lãnh đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

e) Chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

f) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Tỉnh ủy đối với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn.

g) Nhận xét, đánh giá hằng năm đối với tập thể Đảng đoàn và cá nhân thành viên Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn theo phân cấp quản lý cán bộ.

h) Chỉ định bổ sung, thay thế hoặc cách chức thành viên Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh trên cơ sở xem xét đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền.

3. Thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy

a) Cho ý kiến chỉ đạo về những định hướng lớn trong từng thời kỳ; về chương trình, nội dung hoạt động hằng năm do Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trình; cho ý kiến về vấn đề tổ chức và cán bộ, về nhân sự cấp trưởng và cấp phó trước khi trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định.

b) Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo kiểm tra sự phối hợp của các cơ quan đảng, chính quyền với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tổ chức triển khai các chủ trương lớn về công tác dân vận của tỉnh và chỉ đạo các ban, ngành chức năng bảo đảm các điều kiện cần thiết cho Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh hoạt động; định kỳ hằng quý, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh để nghe kết quả hoạt động, các kiến nghị với Đảng và các cơ quan nhà nước.

4. Trách nhiệm của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn trước Tỉnh ủy

a) Chuẩn bị hoặc lãnh đạo, chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh chuẩn bị những nội dung, vấn đề cần trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu tại khoản 1 và 2 Điều này.

b) Lãnh đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh quán triệt, cụ thể hóa, tổ chức thực hiện, sơ kết, tổng kết; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Trung ương Đảng và của Tỉnh ủy liên quan đến Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; xây dựng và thực hiện chương trình làm việc; triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo.

c) Chỉ đạo Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác và những hoạt động lớn do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Trung ương các tổ chức chính trị - xã hội triển khai; công tác vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

d) Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và Ban Thường vụ Tỉnh đoàn phải đề cao trách nhiệm, kịp thời cụ thể hóa các nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch, phương pháp công tác phù hợp; động viên đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền; thường xuyên phản ánh tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân đối với Đảng; chủ động lựa chọn những vấn đề cần thiết và định kỳ báo cáo hoạt động

của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh với Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

e) Định kỳ hằng quý hoặc đột xuất báo cáo với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; những công việc quan trọng, những vấn đề lớn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao vượt thẩm quyền và khả năng giải quyết của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

Điều 21. Với các cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy bảo đảm duy trì sự lãnh đạo tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, công an; nắm và chỉ đạo các vấn đề cơ mật, trọng yếu về quốc phòng, an ninh ở địa phương. Thông qua cơ chế Bí thư Tỉnh ủy làm Bí thư Đảng ủy Quân sự tỉnh và tham gia Đảng ủy Quân khu 5; Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy phụ trách Đảng bộ Bộ đội Biên phòng tỉnh; Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tham gia Đảng ủy Quân sự tỉnh, phụ trách Đảng bộ Công an tỉnh để lãnh đạo trực tiếp công tác quốc phòng, an ninh.

- Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; thông qua các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các đồng chí Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách để nắm tình hình các mặt công tác của các đảng bộ trực thuộc; kịp thời uốn nắn các lệch lạc trong quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và cho chủ trương xử lý những vấn đề phức tạp nảy sinh ở từng địa phương, đơn vị.

- Thường trực Tỉnh ủy làm việc trực tiếp với tập thể ban thường vụ, ban chấp hành các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy theo định kỳ hoặc đột xuất và khi cần thiết để kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; nghe tình hình hoạt động của các đảng bộ và định hướng các mặt công tác lớn, xử lý kịp thời những vấn đề xảy ra có liên quan đến địa phương và đơn vị đó.

3. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về toàn bộ hoạt động ở địa phương, đơn vị mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình ở địa phương, đơn vị cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 22. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phát huy tính chủ động, sáng tạo, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy gắn với công việc của cấp ủy; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và nâng cao chất lượng vận hành bộ máy đảng.

3. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền. Định kỳ hằng năm, tiến hành rà soát, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy hủy bỏ các văn bản hết hiệu lực và sửa đổi, điều chỉnh những văn bản có nội dung chồng chéo cho phù hợp với quy định hiện hành.

4. Định kỳ hằng quý, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công tác lớn trong thời gian tới phù hợp với chương trình chung của Tỉnh ủy. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời, lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy.

5. Thường trực Tỉnh ủy mà trực tiếp là Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy thường xuyên chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy để Văn phòng Tỉnh ủy thực sự là cơ quan tham mưu tổng hợp, phục vụ sự điều hành, tổ chức công việc của Tỉnh ủy và thực hiện công tác thông tin phục vụ lãnh đạo. Chỉ đạo để Văn phòng Tỉnh ủy thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới lề lối, phương pháp làm việc; có chế độ, chính sách hợp lý để động viên, khuyến khích cán bộ công tác tại các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy để thẩm định, tham mưu nội dung các văn bản cho Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy; kiểm tra, đôn đốc các cơ

quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

Điều 23. Quan hệ công tác trong nội bộ Thường trực Tỉnh ủy

1. Thường trực Tỉnh ủy họp định kỳ mỗi tuần một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Thực hiện chế độ hội ý thường xuyên giữa Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc hằng ngày; khi cần, giữa Bí thư Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giữa Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy và Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trao đổi để xử lý công việc đột xuất.

a) Nội dung họp Thường trực Tỉnh ủy: Nghe phản ánh tình hình tuần qua và xác định chương trình công tác tuần tới của Thường trực Tỉnh ủy; bàn thống nhất trước về nội dung những vấn đề sẽ đưa ra Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy thảo luận và quyết định; thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Tỉnh ủy đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền; cho ý kiến để xử lý kịp thời những công việc hằng ngày vượt quá thẩm quyền cá nhân của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy.

b) Tùy nội dung mỗi phiên họp, thành phần mời dự hội nghị Thường trực Tỉnh ủy có thể gồm: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; đại diện các cơ quan nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và các ngành chức năng có liên quan.

2. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Thường trực Tỉnh ủy

a) Khi giải quyết những công việc được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền, Thường trực Tỉnh ủy phải bàn tập thể và quyết định trên cơ sở tán thành của mọi thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy; đối với những vấn đề còn có ý kiến khác nhau (nhất là trong công tác tổ chức và cán bộ, trong dự án đầu tư xây dựng cơ bản...) thì cần tiếp tục chuẩn bị chu đáo để bàn lại, nếu vẫn chưa thống nhất thì báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

b) Đối với những công việc chuẩn bị để trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy cần bảo đảm sự nhất trí cao trong Thường trực Tỉnh ủy; trường hợp đã thảo luận kỹ mà vẫn chưa có sự nhất trí thì khi báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cần trình bày rõ các ý kiến khác nhau để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

Hằng năm, cùng với kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, có kiểm điểm trách nhiệm của tập thể Thường trực Tỉnh ủy để Tỉnh ủy xem xét, góp ý. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình trong hội nghị kiểm điểm của tập thể và cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, trong chi bộ nơi sinh hoạt về thực hiện

chức trách, nhiệm vụ đảng viên, có nhận xét của chi ủy nơi cư trú; kết quả kiểm điểm được thông báo với hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định. Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh ủy kiểm điểm nghiêm túc theo yêu cầu và nội dung gợi ý kiểm điểm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng (nếu có).

Chương IV **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 24. Nguyên tắc làm việc

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh.

2. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo; đồng thời, nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Điều 25. Thực hiện chương trình công tác

1. Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Tỉnh ủy có chương trình công tác toàn khóa và hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc theo chương trình công tác hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

2. Văn phòng Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên môn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xây dựng chương trình làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trong từng thời gian cụ thể.

3. Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy trên cơ sở chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở; thường xuyên tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Điều 26. Chế độ hội nghị của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1. Tỉnh ủy họp thường lệ ba tháng một lần, khi Ban Thường vụ Tỉnh ủy thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 Tỉnh ủy viên đề nghị thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định triệu tập hội nghị Tỉnh ủy đột xuất. Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp thường lệ 02 lần/tháng, họp đột xuất khi cần, do Thường trực Tỉnh ủy chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy không là Tỉnh ủy viên được mời dự hội nghị Tỉnh ủy (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có thể mời một số đồng chí thủ trưởng các sở, ban, ngành không phải là Tỉnh ủy viên có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Tỉnh ủy tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy có trách nhiệm chuẩn bị hội nghị Tỉnh ủy, hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các đề án. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị đề án phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, có chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các đơn vị được phân công chuẩn bị phải gửi tài liệu phục vụ hội nghị đến Văn phòng Tỉnh ủy trước kỳ họp ít nhất 07 ngày làm việc để thẩm định; Văn phòng Tỉnh ủy gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 03 ngày làm việc (qua thư điện tử) đối với Hội nghị Tỉnh ủy và trước 02 ngày làm việc đối với Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

4. Các cơ quan có trách nhiệm chuẩn bị nội dung trình hội nghị Tỉnh ủy chủ động chuẩn bị đầy đủ nội dung, các tài liệu tham khảo, các thông tin cần thiết và trao đổi với các ban, ngành có liên quan; đồng thời, phải cung cấp kịp thời những thông tin cần thiết, nhất là những ý kiến khác nhau có liên quan. Các đồng chí Tỉnh ủy viên có trách nhiệm nghiên cứu, chuẩn bị đóng góp ý kiến có chất lượng vào quá trình thảo luận và quyết định của Tỉnh ủy.

5. Các đồng chí Tỉnh ủy viên và các đồng chí được mời dự hội nghị Tỉnh ủy phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật về nội dung hội nghị.

Điều 27. Chế độ thông tin, báo cáo, học tập và bảo mật

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định và những vấn đề nổi bật hằng tuần của Đảng bộ cho các đồng chí Tỉnh ủy viên.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, năm, các huyện, thị, thành ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn, thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tình hình, kết quả triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết hoặc vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Tỉnh ủy.

3. Tỉnh ủy viên phải thường xuyên tự giác học tập, tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới.

4. Tỉnh ủy viên phải thực hiện nghiêm chế độ bảo mật, kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng và Nhà nước.

Điều 28. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của Thường trực Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đều được văn bản hóa dưới danh nghĩa của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và được gửi đến các tổ chức và cá nhân có nhiệm vụ thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy có tính đôn đốc, nhắc nhở trong giải quyết công việc hằng ngày và giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Các quyết định xử lý cụ thể của mỗi đồng chí thành viên trong Thường trực Tỉnh ủy khi lấy danh nghĩa Thường trực Tỉnh ủy để giải quyết công việc và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại các cuộc họp hoặc làm việc đều phải do lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy ký thừa lệnh Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản); đồng thời, báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nội dung văn bản đó.

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản chỉ đạo của tập thể Thường trực Tỉnh ủy và của từng đồng chí trong Thường trực Tỉnh ủy phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại văn bản của Đảng, ký ban hành đúng thẩm quyền và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định hiện hành.

3. Nghị quyết, quyết định của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải có trên 1/2 số thành viên đương nhiệm tán thành. Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy được thì Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Văn phòng Tỉnh ủy gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp, tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định.

Điều 29. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo quy định. Kết quả kiểm điểm được báo cáo tại hội nghị Tỉnh ủy để lấy ý kiến góp ý và gửi về Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng theo quy định.

2. Tỉnh ủy viên phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình theo quy định.

3. Cuối nhiệm kỳ, Tỉnh ủy kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Điều 30. Chế độ đi công tác cơ sở, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên và Nhân dân

1. Hằng năm hoặc khi cần thiết, Thường trực Tỉnh ủy làm việc với ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Thành viên Thường trực Tỉnh ủy chủ động xây dựng kế hoạch làm việc với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh và tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân.

3. Tỉnh ủy viên chủ động bố trí, sắp xếp công việc, ưu tiên thời gian để đi cơ sở nắm bắt tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của Nhân dân; qua đó, giúp cơ sở kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

Điều 31. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của tỉnh

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy; báo cáo với Trung ương và thông báo cho cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy thuộc ngành, lĩnh vực nào thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho cơ quan có liên quan chủ trì chịu trách nhiệm chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan nhiều cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương thì Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Tổ chức thực hiện

1. Các đồng chí Tỉnh ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này.

2. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi việc thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung khi cần thiết; cuối nhiệm kỳ, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Khi Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định có nội dung khác hoặc chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định của Trung ương. Căn cứ Quy chế này, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế có liên quan cho phù hợp.

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Các ban Đảng Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng,
- Đảng ủy Quân khu 5,
- Các Vụ thuộc các ban Đảng Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi địa bàn Quảng Nam,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể CT-XH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đồng chí Ủy viên UBKT Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Phan Việt Cường